

Số: 144 /2022 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1989

- Bị đơn: Chị Thiều Thị B, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Thái N, xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn C và chị Thiều Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Thiều Thị B.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Lê Thị Hải Yến, sinh ngày 27/01/2015 và cháu Lê Văn Khoa, sinh ngày 02/10/2018. Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hải Yến, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn Khoa cho

đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vợ chồng anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C, chị B được quyền đi lại chăm sóc con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản*: Ngày 6 tháng 6 năm 2022 chị Thiều Thị B có đơn rút yêu cầu về phân tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Vì vậy đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, anh C nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho chị Thiều Thị B số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài là 6.250.000 (Sáu triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) mà chị B đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006529 ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Nông Trường
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**

